TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 84/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con"*, giữa:

Người yêu cầu: **Anh Lê Đình M** Sinh ngày: 16/6/1975

Người yêu cầu: **Chị Lê Thị N** Sinh ngày: 15/10/1985

Đều có địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 45, đường L, khối phố V, phường Y, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình M và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Lê Đình M và chị Lê Thị N có 03 con chung: Lê Thị Thu N1, sinh ngày 27/3/2003; Lê Thị Lâm T, sinh ngày 21/12/2005 và Lê Anh T1, sinh ngày 14/9/2011. Chị Lê Thị N là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung. Anh Lê Đình M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Anh T1 mỗi tháng 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) kể từ tháng 08/2018 đến khi con chung Lê Anh T1 đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng và có quyền thăm nom 03 con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên nếu anh Lê Đình M không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

* Về tài sản chung: Anh Lê Đình M và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001010 ngày 01/8/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- UBND phường Y;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Lê Thanh Huyền